

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST

Ngày 14-7-2020

V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tư

Bà Lý Thị Thiên Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Nhật Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 154/2020/TLST-HNGĐ ngày 18/5/2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M T; nơi cư trú: Số 63/72 đường Đ, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần X H; nơi ĐKKHKT: Số 63/72 đường Đ, phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/05/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M T trình bày:

Chị T và anh Trần X H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ngày 06/12/1999.

Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp nhau. Năm 2006 anh H vi phạm pháp luật và bỏ trốn đến năm 2019 anh H bị bắt và bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 36 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Hiện anh H đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, vợ chồng chị sống ly thân từ năm 2006 đến nay không liên quan đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Trần Đ V, sinh ngày 02/5/2000. Hiện con đã trưởng thành chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12/6/2020, anh Trần X H trình bày:

Anh thừa nhận lời khai của chị T về thời gian, điều kiện kết hôn và con chung như chị T đã trình bày. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vào năm 2005, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tình cảm, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, lối sống. Vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2005 đến nay không liên quan đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh tại Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung là Trần Đ V, sinh ngày 02/5/2000. Hiện con chung đã trưởng thành anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ về cuộc sống hôn nhân của chị T và anh H cho thấy cuộc sống chung của vợ chồng anh H và chị T không hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân nhau nhiều năm không liên quan đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế.

Tại phiên tòa:

Chị T giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện cũng như quá trình giải quyết vụ án, đề nghị được ly hôn anh H. Bị đơn anh Trần X H đã được triệu tập hợp lệ do hiện đang phải chấp hành án nên vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt). Hội đồng xét xử công bố lời khai có trong hồ sơ như nội dung nêu trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu: Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng việc thụ lý vụ án cũng như quá trình xây dựng lập hồ sơ và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự: Phía nguyên đơn và bị đơn đã tuân thủ và thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị T được ly hôn với anh H; về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Đ V, sinh ngày 02/5/2000, hiện con đã trưởng thành không yêu nên không đề nghị Tòa án giải quyết; về tài sản chung: vợ chồng không có và không yêu cầu nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị Nguyễn Thị M T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Trần X H có đơn nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[2] Chị Nguyễn Thị M T và anh Trần X H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ngày 06/12/1999 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc đến năm 2006 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, lối sống, vợ chồng đã ly thân từ năm 2006 đến nay không liên quan đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị T có đơn xin ly hôn, anh H đồng ý ly hôn với chị T. Hội đồng xét xử nhận định thỏa thuận ly hôn của chị T và anh H hoàn toàn phù hợp với pháp luật nên căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh H.

+ Về con chung:

[4] Chị T và anh H có 01 con chung là Trần Đ V, sinh ngày 02/5/2000. Hiện con chung đã trưởng thành chị T và anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung:

[5] Chị T, anh H không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí:

[6] Chị Nguyễn Thị M T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M T được ly hôn với anh Trần X H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị M T và anh Trần X H có 01 con chung là Trần Đ V, sinh ngày 02/5/2000 hiện đã trưởng thành, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M T và anh Trần X H không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006438 ngày 18/5/2020. Chị Nguyễn Thị M T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn anh Trần X H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Đường sự;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền (đăng ký ngày 06/12/1999);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Đường sự;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền (đăng ký ngày 08/9/2009);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Đường sự;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài